

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16 - 9 - 2021.

V/v “Tranh chấp kiện ly hôn,
nuôi con chung, chia tài sản
khi ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lập - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 tháng 8 năm 2021 và ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021, về tranh chấp “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2021 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1979.

*** Bị đơn:** Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Ngõ 133, đường QL, tổ 6, phường MK, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Phạm Xuân T1, sinh năm 1955.

- Bà Đặng Thị T2, sinh năm 1954.

Cùng địa chỉ: Thôn PĐ, xã TL, huyện KB, tỉnh Hà Nam.

(Phiên tòa có mặt chị Hà và anh T; Ông T1 và bà T2 vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, các bản tự khai của các đương sự, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình giải quyết, xét xử thì nội dung vụ án như sau:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Xuân T kết hôn hoàn

toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 03/9/2003 tại UBND xã TL, huyện KB, tỉnh Hà Nam. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian dài tự nguyện tìm hiểu do cả hai học cùng từ thời học phổ thông với nhau. Khi cưới gia đình hai bên có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau kết hôn, vợ chồng sống với nhau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cách sống, quan điểm sống của hai bên không hợp nhau, vợ chồng hay cãi chửi nhau, nhiều lần mâu thuẫn căng thẳng có xô sát đánh nhau. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 10/2019 đến nay, thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm chăm sóc đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh Phạm Xuân T; Anh T cũng xác định tình cảm không còn và vợ chồng không thể đoàn tụ được nên anh cũng nhất trí ly hôn với chị H.

2. Về con chung: Chị H và anh T cùng thống nhất có 02 con chung là cháu Phạm Xuân T (con trai), sinh ngày 23/8/2004 và cháu Phạm Ngọc D (con gái), sinh ngày 18/8/2011. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, cả hai cháu đều ở với chị H. Khi ly hôn chị H và anh T cùng thống nhất thỏa thuận: Giao chị H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Con nuôi, con riêng: Chị H và anh T thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện chị H không có thai nghén gì.

* Quan điểm của cháu Phạm Xuân T và cháu Phạm Ngọc D: Nếu bố mẹ ly hôn, cả hai cháu đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ là chị Nguyễn Thị Thu H.

* Quan điểm của Ủy ban nhân dân phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý: Đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung, chia tài sản khi ly hôn của chị H, anh T theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung:

a. Chị H và anh T cùng thống nhất trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có những tài sản chung như Tòa án đã xem xét thẩm định tại chỗ và Hội đồng định giá đã định giá tài sản ngày 22/6/2021, ngày 01/7/2021 và định giá lại vào ngày 09/9/2021. Cụ thể:

* Thửa đất số 135, tờ bản đồ số 6, diện tích 76,5m² đất thổ cư; địa chỉ: ngõ 133, đường Quy Lưu, tổ 6, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, đã được UBND thị xã Phủ Lý (nay là UBND thành phố Phủ Lý), tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 10/9/2004 mang tên hộ ông Phạm Xuân T, có giá trị: 1.147.500.000đ.

- Tài sản trên thửa đất này gồm có: 01 căn nhà mái bằng 03 tầng bê tông cốt thép, móng bê tông, khung cột bê tông, tường xây gạch đỏ 110, cửa gỗ, cửa inox, công trình phụ khép kín, nền lát gạch hoa liên doanh, có giá trị: 1.192.814.000đ.

- Tài sản, đồ dùng gia dụng trong gia đình gồm có:

+ 02 tivi (gồm: 01 tivi Samsung 26 in và 01 tivi Toshiba 49 in), trị giá: 10.000.000đ.

+ 01 bộ loa to, trị giá: 150.000.000đ.

+ 01 bộ giàn âm ly, trị giá: 50.000.000đ.

- + 01 tủ gỗ kê phòng khách, trị giá: 10.000.000đ.
- + 01 chiếc sập gỗ, trị giá: 30.000.000đ.
- + 01 bộ bàn ghế gỗ uống nước, trị giá: 80.000.000đ.
- + 01 bộ tranh treo tường (04 bức), trị giá: 10.000.000đ.
- + 01 máy giặt Panasonic, trị giá: 7.000.000đ.
- + 02 chiếc điều hòa Panasonic (gồm: 01 chiếc 12.000BTU và 01 chiếc 18.000BTU), trị giá: 20.000.000đ.
- + 02 tủ quần áo (gồm: 01 tủ gỗ 03 buồng và 01 tủ nhựa 04 buồng), trị giá: 15.000.000đ.
- + 01 chiếc giường ngủ gỗ, trị giá: 8.000.000đ.
- + 01 bàn trang điểm gỗ, trị giá: 5.000.000đ.
- + 01 tủ kệ, trị giá: 8.000.000đ.
- + 01 bếp từ, trị giá: 10.000.000đ.
- + 01 bộ bàn ăn, trị giá: 10.000.000đ.

Tổng giá trị tài sản, đồ dùng gia dụng trong gia đình là: 423.000.000đ.

Hiện nay nhà, thửa đất, toàn bộ tài sản gia dụng đang do anh T đang quản lý và sử dụng.

* Thửa đất số 322, tờ bản đồ số PL1, diện tích 158m² đất ở tại nông thôn; địa chỉ: thôn Phù Đê, xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, đã được UBND huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 465303 ngày 26/10/2011 mang tên hộ bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Xuân T, có giá trị: 632.000.000đ.

* Thửa đất số 323, tờ bản đồ số PL1, diện tích 152m² đất ở tại nông thôn; địa chỉ: thôn Phù Đê, xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, đã được UBND huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 465304 ngày 26/10/2011 mang tên hộ ông Phạm Xuân T và bà Nguyễn Thị Thu H, có giá trị: 608.000.000đ.

b. Chị H, anh T, ông T1, bà T2 cùng thống nhất xác định: Chị H và anh T còn có những tài sản chung như Tòa án đã xem xét thẩm định tại chỗ và Hội đồng định giá đã định giá tài sản ngày 22/6/2021 và ngày 01/7/2021. Cụ thể:

- Thửa đất số 324, tờ bản đồ số PL1, diện tích 152m² đất ở tại nông thôn; địa chỉ: thôn Phù Đê, xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, đã được UBND huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 465305 ngày 26/10/2011 mang tên hộ ông Phạm Xuân T1 và bà Đặng Thị T2, có giá trị: 684.000.000đ.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, biển kiểm soát: 90T-7333, số khung: 926858, số máy: 692732 mang tên ông Phạm Xuân T1, có giá trị: 150.000.000đ hiện đang do anh T quản lý và sử dụng.

* Quan điểm của chị Nguyễn Thị Thu H: Đề nghị chia đôi toàn bộ tài sản, chị H xin quản lý sử dụng căn nhà và thửa đất tại tổ 6, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý cùng đồ dùng gia dụng gắn với nhà; Giao anh T quản lý sử dụng 03 thửa đất ở xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam cùng chiếc xe ô tô và bộ loa, âm ly. Ai quản lý sử dụng tài sản phần nhiều hơn thì thanh toán chênh lệch

tài sản cho người kia.

* Quan điểm của anh Phạm Xuân T: Anh Phạm Xuân T đề nghị chia đôi toàn bộ các hạng mục tài sản chung, mỗi người một nửa, anh xin sử dụng nhà và đất ở tổ 6, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, giao chị H sử dụng 03 thửa đất ở xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng và chiếc xe ô tô, hai bên không phải thanh toán chênh lệch tài sản cho nhau.

* Quan điểm của ông Phạm Xuân T1 và bà Đặng Thị T2: Ông bà là bố mẹ đẻ của anh Phạm Xuân T. Sau khi anh T và chị H cưới nhau có xin ý kiến và nhờ ông bà đứng tên 02 tài sản là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning sản xuất năm 2010 đã qua sử dụng và thửa đất số 324, tờ bản đồ số PL1, diện tích 152m²; địa chỉ tại: thôn Phù Đê, xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, đã được UBND huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 465305 ngày 26/10/2011. Mục đích anh chị nhờ ông bà đứng tên ô tô vì ông bà có hộ khẩu ở huyện nên đóng thuế trước bạ sẽ thấp hơn ở thành phố, còn thửa đất nhờ ông bà đứng tên là do đấu giá cần thêm người đứng tên. Sau khi hoàn thành đứng tên 02 tài sản trên thì ông bà đã đưa lại toàn bộ giấy tờ liên quan và tài sản cho anh T và chị H sử dụng. Nay ông bà xác định 02 tài sản nêu trên là tài sản chung của anh T và chị H nên anh T và chị H toàn quyền quyết định 02 tài sản này mà ông bà không có ý kiến thắc mắc gì.

4. Về công nợ chung: Chị H và anh T cùng thống nhất xác định: Vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Tại phiên tòa.

* Chị Nguyễn Thị Thu H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trước đó tại Tòa án.

* Anh Phạm Xuân T có quan điểm:

- Tại phiên tòa ngày 19 tháng 8 năm 2021, anh Thủy nhất trí giao nhà và đất ở tổ 6, phường MK, thành phố PL cho chị H quản lý sử dụng cùng một số đồ dùng gia dụng để chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung, còn anh quản lý và sử dụng 03 thửa đất ở xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam cùng chiếc xe ô tô và bộ loa, âm ly, ai quản lý sử dụng tài sản phần nhiều hơn thì thanh toán chênh lệch tài sản cho người kia.

- Tại phiên tòa ngày 16 tháng 9 năm 2021, anh T lại đề nghị cùng được quản lý sử dụng nhà và đất ở tổ 6, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý và chiếc xe ô tô, bộ loa, âm ly, còn 03 thửa đất ở xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng thì chia đôi mỗi người sử dụng một nửa.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 28, 29, 33, 51, 55, 58, 59, 62, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Xuân T.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị H và anh T: Giao chị H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung của vợ chồng là cháu Phạm Xuân T, sinh ngày 23/8/2004 và cháu Phạm Ngọc D, sinh ngày 18/8/2011 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

- Công nhận tài sản chung của chị H và anh T gồm có:

+ Thửa đất số 135, tờ bản đồ số 6, diện tích 76,5m² đất thổ cư; địa chỉ: ngõ 133, đường Quy Lưu, tổ 6, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, đã được UBND thị xã Phủ Lý (nay là UBND thành phố Phủ Lý), tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 10/9/2004 mang tên hộ ông Phạm Xuân T, có giá trị: 1.147.500.000đ.

Tài sản trên thửa đất này gồm có: 01 căn nhà mái bằng 03 tầng bê tông cốt thép, móng bê tông, khung cột bê tông, tường xây gạch đỏ 110, cửa gỗ, cửa inox, công trình phụ khép kín, nền lát gạch hoa liên doanh, có giá trị: 1.192.814.000đ.

+ Thửa đất số 322, tờ bản đồ số PL1, diện tích 158m² đất ở tại nông thôn; địa chỉ: thôn Phù Đê, xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, đã được UBND huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 465303 ngày 26/10/2011 mang tên hộ bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Xuân T, có giá trị: 632.000.000đ.

+ Thửa đất số 323, tờ bản đồ số PL1, diện tích 152m² đất ở tại nông thôn; địa chỉ: thôn Phù Đê, xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, đã được UBND huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 465304 ngày 26/10/2011 mang tên hộ ông Phạm Xuân T và bà Nguyễn Thị Thu H, có giá trị: 608.000.000đ.

+ Thửa đất số 324, tờ bản đồ số PL1, diện tích 152m² đất ở tại nông thôn; địa chỉ: thôn Phù Đê, xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, đã được UBND huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 465305 ngày 26/10/2011 mang tên hộ ông Phạm Xuân T1 và bà Đặng Thị T2, có giá trị: 684.000.000đ.

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, biển kiểm soát: 90T-7333, số khung: 926858, số máy: 692732 mang tên ông Phạm Xuân T1, có giá trị: 150.000.000đ.

+ Tài sản, đồ dùng gia dụng trong gia đình gồm có: 02 tivi (gồm: 01 tivi Samsung 26 in và 01 tivi Toshiba 49 in), trị giá: 10.000.000đ; 01 bộ loa to, trị giá: 150.000.000đ; 01 bộ giàn âm ly, trị giá: 50.000.000đ; 01 tủ gỗ, trị giá: 10.000.000đ; 01 chiếc sập gỗ, trị giá: 30.000.000đ; 01 bộ bàn ghế gỗ uống nước, trị giá: 80.000.000đ; 01 bộ tranh treo tường (04 bức), trị giá: 10.000.000đ; 01 máy giặt Panasonic, trị giá: 7.000.000đ; 02 chiếc điều hòa Panasonic (gồm: 01 chiếc 12.000BTU và 01 chiếc 18.000BTU), trị giá: 20.000.000đ; 02 tủ quần áo (gồm: 01 tủ gỗ 03 buồng và 01 tủ nhựa 04 buồng), trị giá: 15.000.000đ; 01 chiếc giường ngủ gỗ, trị giá: 8.000.000đ; 01 bàn trang điểm gỗ, trị giá: 5.000.000đ; 01 tủ kệ, trị giá: 8.000.000đ; 01 bếp từ, trị giá: 10.000.000đ; 01 bộ bàn ăn, trị giá: 10.000.000đ; Tổng giá trị tài sản, đồ dùng gia dụng trong gia đình là: 423.000.000đ.

- Tổng giá trị tài sản chung của chị H và anh T là: 4.837.314.000đ. Chị H và anh T mỗi người được hưởng 1/2 giá trị tài sản chung là: 2.418.657.000đ.

- Phân chia tài sản chung bằng hiện vật như sau:

+ Giao chị H được quản lý, sử dụng và sở hữu những tài sản sau: Thửa đất số 135, tờ bản đồ số 6, diện tích 76,5m² và căn nhà mái bằng 03 tầng trên đất cùng toàn bộ tài sản đồ dùng gia dụng trong căn nhà (trừ 01 bộ loa to và 01 bộ giàn âm ly), có tổng giá trị: 2.563.314.000đ.

+ Giao anh T được quản lý, sử dụng và sở hữu những tài sản sau: Thửa đất số 322, tờ bản đồ số PL1, diện tích 158m²; thửa đất số 323, tờ bản đồ số PL1, diện tích 152m²; thửa đất số 324, tờ bản đồ số PL1, diện tích 152m²; 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, biển kiểm soát: 90T-7333; 01 bộ loa to; 01 bộ giàn âm ly có tổng giá trị: 2.274.000.000đ.

+ Đối trừ chênh lệch giá trị tài sản mà hai bên được hưởng, chị H có nghĩa vụ thanh toán chênh lệch giá trị tài sản cho anh T là: 144.657.000đ.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, chi phí định giá tài sản và án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Phạm Xuân T có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại địa chỉ: Ngõ 133, đường QL, tổ 6, phường MK, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “Tranh chấp kiện ly hôn, nuôi con chung, chia tài sản khi ly hôn” giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Xuân T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Xuân T1 và bà Đặng Thị T2 có đơn đề nghị giải quyết

vắng mặt. Do đó việc xét xử vắng mặt ông T1, bà T2 tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Xuân T là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 03/9/2003 tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện KB, tỉnh Hà Nam, nên đã thỏa mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Sau kết hôn, vợ chồng chị H anh T đã có một thời gian chung sống hạnh phúc và có 02 con chung, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cách sống, quan điểm sống của hai bên không hợp nhau, vợ chồng hay cãi chửi nhau, nhiều lần mâu thuẫn căng thẳng có xô sát đánh nhau. Từ tháng 10/2019 đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau, thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm chăm sóc đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Thực tế cho thấy chị H xin ly hôn thì anh T cũng đồng ý ly hôn càng chứng tỏ anh chị không còn tình cảm dành cho nhau nữa. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa chị H và anh T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn như nguyện vọng của chị H và anh T.

[4] Về con chung: Chị H và anh T cùng thống nhất có 02 con chung là cháu Phạm Xuân T (con trai), sinh ngày 23/8/2004 và cháu Phạm Ngọc D (con gái), sinh ngày 18/8/2011. Khi ly hôn, chị H và anh T cùng thống nhất thỏa thuận: Giao chị H được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung của vợ chồng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Xét thấy sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con chung giữa chị H và anh T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận này của chị H và anh T

- Con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có. Hiện nay chị H không có thai nghén gì.

[5] Về tài sản chung:

a. Quá trình thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa, các đương sự đều thống nhất thỏa thuận, xác định tài sản chung của chị H và anh T được hình thành trong thời kỳ hôn nhân gồm có:

* Thửa đất số 135, tờ bản đồ số 6, diện tích 76,5m² đất thổ cư; địa chỉ: ngõ 133, đường Quy Lưu, tổ 6, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, đã được UBND thị xã Phủ Lý (nay là UBND thành phố Phủ Lý), tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 10/9/2004 mang tên hộ ông Phạm Xuân T, có giá trị: 1.147.500.000đ.

- Tài sản trên thửa đất này gồm có: 01 căn nhà mái bằng 03 tầng bê tông cốt thép, móng bê tông, khung cột bê tông, tường xây gạch đỏ 110, cửa gỗ, cửa inox, công trình phụ khép kín, nền lát gạch hoa liên doanh, có giá trị: 1.192.814.000đ.

- Tài sản, đồ dùng gia dụng trong gia đình gồm có:

+ 02 tivi (gồm: 01 tivi Samsung 26 in và 01 tivi Toshiba 49 in), trị giá: 10.000.000đ.

+ 01 bộ loa to, trị giá: 150.000.000đ.

- + 01 bộ giàn âm ly, trị giá: 50.000.000đ.
- + 01 tủ gỗ, trị giá: 10.000.000đ.
- + 01 chiếc sập gỗ, trị giá: 30.000.000đ.
- + 01 bộ bàn ghế gỗ uống nước, trị giá: 80.000.000đ.
- + 01 bộ tranh treo tường (04 bức), trị giá: 10.000.000đ.
- + 01 máy giặt Panasonic, trị giá: 7.000.000đ.
- + 02 chiếc điều hòa Panasonic (gồm: 01 chiếc 12.000BTU và 01 chiếc 18.000BTU), trị giá: 20.000.000đ.
- + 02 tủ quần áo (gồm: 01 tủ gỗ 03 buồng và 01 tủ nhựa 04 buồng), trị giá: 15.000.000đ.
- + 01 chiếc giường ngủ gỗ, trị giá: 8.000.000đ.
- + 01 bàn trang điểm gỗ, trị giá: 5.000.000đ.
- + 01 tủ kệ, trị giá: 8.000.000đ.
- + 01 bếp từ, trị giá: 10.000.000đ.
- + 01 bộ bàn ăn, trị giá: 10.000.000đ.

Tổng giá trị tài sản, đồ dùng gia dụng trong gia đình là: 423.000.000đ.

Hiện nay nhà, thửa đất, toàn bộ tài sản gia dụng đang do anh T quản lý và sử dụng.

* Thửa đất số 322, tờ bản đồ số PL1, diện tích 158m² đất ở tại nông thôn; địa chỉ: thôn Phù Đê, xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, đã được UBND huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 465303 ngày 26/10/2011 mang tên hộ bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Xuân T, có giá trị: 632.000.000đ.

* Thửa đất số 323, tờ bản đồ số PL1, diện tích 152m² đất ở tại nông thôn; địa chỉ: thôn Phù Đê, xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, đã được UBND huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 465304 ngày 26/10/2011 mang tên hộ ông Phạm Xuân T và bà Nguyễn Thị Thu H, có giá trị: 608.000.000đ.

* Thửa đất số 324, tờ bản đồ số PL1, diện tích 152m² đất ở tại nông thôn; địa chỉ: thôn Phù Đê, xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, đã được UBND huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 465305 ngày 26/10/2011 mang tên hộ ông Phạm Xuân T1 và bà Đặng Thị T2, có giá trị: 684.000.000đ.

* 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, biển kiểm soát: 90T-7333, số khung: 926858, số máy: 692732 mang tên ông Phạm Xuân T1, có giá trị: 150.000.000đ hiện đang do anh T quản lý và sử dụng.

Căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì các tình tiết, sự kiện trên các đương sự đều thừa nhận nên không phải chứng minh.

Như vậy, tổng giá trị tài sản chung của chị H và anh T là: 4.837.314.000đ. Đây là những tài sản chung được hình thành trong thời kỳ hôn nhân. Do chị H và anh T đều có công sức ngang nhau trong việc tạo lập tài sản chung, nên mỗi người được hưởng 1/2 tổng giá trị tài sản chung trên. Cụ thể, chị H và anh T mỗi người được hưởng: 2.418.657.000đ.

b. Xét yêu cầu chia tài sản chung bằng hiện vật của chị H và anh T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với đất và tài sản trên đất được tọa lạc tại tổ 6, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, chị H và anh T đều có nguyện vọng được quản lý và sử dụng để ổn định cuộc sống. Tuy nhiên, nhà và đất tại tổ 6, phường Minh Khai chỉ có thể giao cho một người quản lý sử dụng mà không thể chia ra cho cả hai người sử dụng được, bản thân chị H và 02 con chung hiện đang phải đi ở nhờ tại khu tập thể Ngân hàng Công thương chi nhánh tỉnh Hà Nam, điều kiện cơ sở vật chất khó khăn thiếu thốn, sau khi ly hôn chị H tiếp tục nuôi hai con chung nên ba mẹ con rất cần có chỗ ở để ổn định sinh hoạt và học tập cho các con chung. Do đó cần giao cho chị H được sở hữu sử dụng nhà và đất tại ngõ 133, đường Quy Lưu, tổ 6, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam cùng một số đồ dùng gia dụng trong gia đình là phù hợp với thực tế và pháp luật (hiện nay giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất tại tổ 6, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý chị H đang quản lý).

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, biển kiểm soát: 90T-7333 cùng giấy tờ xe; 01 bộ loa to; 01 bộ âm ly anh T đang quản lý và sử dụng, chị H và anh T cùng thỏa thuận giao cho anh T được tiếp tục quản lý sử dụng là phù hợp với thực tế và pháp luật.

Đối với 03 thửa đất ở thôn Phù Đê, xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng: Do nhà và đất ở tổ 6, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý giao cho chị H quản lý sử dụng, nên cần giao cả ba thửa đất ở thôn Phù Đê, xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam cho anh T quản lý sử dụng để tạo lập chỗ ở mới (hiện nay giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cả ba thửa đất anh T đang quản lý).

c. Việc phân chia tài sản chung cụ thể như sau:

* Giao chị Nguyễn Thị Thu H được toàn quyền sở hữu, sử dụng những tài sản sau:

- Quyền sử dụng thửa đất số 135, tờ bản đồ số 6, diện tích 76,5m² đất thổ cư; địa chỉ: ngõ 133, đường Quy Lưu, tổ 6, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, đã được UBND thị xã Phủ Lý (nay là UBND thành phố Phủ Lý), tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 10/9/2004 mang tên hộ ông Phạm Xuân T, có giá trị: 1.147.500.000đ.

- Quyền sở hữu đối với tài sản trên thửa đất là 01 căn nhà mái bằng 03 tầng bê tông cốt thép, móng bê tông, khung cột bê tông, tường xây gạch đỏ 110, cửa gỗ, cửa inox, công trình phụ khép kín, nền lát gạch hoa liên doanh, có giá trị: 1.192.814.000đ.

- Quyền sở hữu đối với những tài sản, đồ dùng gia dụng trong gia đình gồm có:

- + 02 tivi (gồm: 01 tivi Samsung 26 in và 01 tivi Toshiba 49 in), trị giá: 10.000.000đ.

- + 01 tủ gỗ, trị giá: 10.000.000đ.

- + 01 chiếc sập gỗ, trị giá: 30.000.000đ.

- + 01 bộ bàn ghế gỗ uống nước, trị giá: 80.000.000đ.

- + 01 bộ tranh treo tường (04 bức), trị giá: 10.000.000đ.

- + 01 máy giặt Panasonic, trị giá: 7.000.000đ.
- + 02 chiếc điều hòa Panasonic (gồm: 01 chiếc 12.000BTU và 01 chiếc 18.000BTU), trị giá: 20.000.000đ.
- + 02 tủ quần áo (gồm: 01 tủ gỗ 03 buồng và 01 tủ nhựa 04 buồng), trị giá: 15.000.000đ.
- + 01 chiếc giường ngủ gỗ, trị giá: 8.000.000đ.
- + 01 bàn trang điểm gỗ, trị giá: 5.000.000đ.
- + 01 tủ kệ, trị giá: 8.000.000đ.
- + 01 bếp từ, trị giá: 10.000.000đ.
- + 01 bộ bàn ăn, trị giá: 10.000.000đ.

Tổng giá trị tài sản, đồ dùng gia dụng trong gia đình là: 223.000.000đ.

- Như vậy tổng giá trị tài sản chung mà chị H được quyền sở hữu, quản lý và sử dụng là: 2.563.314.000đ. Đối trừ chênh lệch giá trị tài sản mà mỗi bên được hưởng là 2.418.657.000đ, chị H có nghĩa vụ thanh toán chênh lệch giá trị tài sản cho anh T là: 144.657.000đ.

* Giao anh Phạm Xuân T được toàn quyền sở hữu, sử dụng những tài sản sau:

- Quyền sử dụng thửa đất số 322, tờ bản đồ số PL1, diện tích 158m² đất ở tại nông thôn; địa chỉ: thôn Phù Đê, xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, đã được UBND huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 465303 ngày 26/10/2011 mang tên hộ bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Xuân T, có giá trị: 632.000.000đ.

- Quyền sử dụng thửa đất số 323, tờ bản đồ số PL1, diện tích 152m² đất ở tại nông thôn; địa chỉ: thôn Phù Đê, xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, đã được UBND huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 465304 ngày 26/10/2011 mang tên hộ ông Phạm Xuân T và bà Nguyễn Thị Thu H, có giá trị: 608.000.000đ.

- Quyền sử dụng thửa đất số 324, tờ bản đồ số PL1, diện tích 152m² đất ở tại nông thôn; địa chỉ: thôn Phù Đê, xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, đã được UBND huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 465305 ngày 26/10/2011 mang tên hộ ông Phạm Xuân T1 và bà Đặng Thị T2, có giá trị: 684.000.000đ.

- Quyền sở hữu: 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, biển kiểm soát: 90T-7333, số khung: 926858, số máy: 692732 mang tên ông Phạm Xuân T1, có giá trị: 150.000.000đ; 01 bộ loa to, trị giá: 150.000.000đ; 01 bộ giàn âm ly, trị giá: 50.000.000đ.

Như vậy tổng giá trị tài sản chung mà anh T được quyền sở hữu, quản lý và sử dụng là: 2.274.000.000đ. Đối trừ chênh lệch giá trị tài sản mà mỗi bên được hưởng là 2.418.657.000đ, anh T được nhận chênh lệch giá trị tài sản từ chị H là: 144.657.000đ.

[6] Về công nợ chung: Chị H và anh T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, định giá lại tài sản: Tổng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và định giá lại tài

sản hết 8.000.000đ. Chị H đã nộp tạm ứng 6.000.000đ, anh T đã nộp tạm ứng 2.000.000đ. Căn cứ khoản 2 Điều 157 và khoản 2 Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì chị H và anh T mỗi người phải chịu 4.000.000đ. Vì vậy anh T phải có trách nhiệm trả lại cho chị H là: 2.000.000đ

[8] Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Xuân T, mỗi người phải nộp 150.000đ.

- Án phí chia tài sản: Chị H và anh T mỗi người phải nộp: 80.373.140đ (làm tròn: 80.373.000đ).

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 144; Điều 147; Điều 157; Điều 165; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 28; 29; 33; 51; 54; 55; 58; 59; 62; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Xuân T.

[2] Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao chị Nguyễn Thị Thu H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung của vợ chồng là cháu Phạm Xuân T (con trai), sinh ngày 23/8/2004 và cháu Phạm Ngọc D (con gái), sinh ngày 18/8/2011 cho đến khi cả hai cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về tài sản chung:

a. Giao chị Nguyễn Thị Thu H được toàn quyền sở hữu, quản lý và sử dụng những tài sản sau:

- Thửa đất số 135, tờ bản đồ số 6, diện tích 76,5m² đất thổ cư; địa chỉ: ngõ 133, đường Quy Lưu, tổ 6, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, đã được UBND thị xã Phủ Lý (nay là UBND thành phố Phủ Lý), tỉnh Hà Nam

cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 10/9/2004 mang tên hộ ông Phạm Xuân T, có giá trị: 1.147.500.000đ.

- Trên thửa đất số 135, tờ bản đồ số 6 có: 01 căn nhà mái bằng 03 tầng bê tông cốt thép, móng bê tông, khung cột bê tông, tường xây gạch đỏ 110, cửa gỗ, cửa inox, công trình phụ khép kín, nền lát gạch hoa liên doanh, có giá trị: 1.192.814.000đ.

- Và những tài sản, đồ dùng gia dụng trong căn nhà gồm có:

+ 02 tivi (gồm: 01 tivi Samsung 26 in và 01 tivi Toshiba 49 in), trị giá: 10.000.000đ.

+ 01 tủ gỗ, trị giá: 10.000.000đ.

+ 01 chiếc sập gỗ, trị giá: 30.000.000đ.

+ 01 bộ bàn ghế gỗ uống nước, trị giá: 80.000.000đ.

+ 01 bộ tranh treo tường (04 bức), trị giá: 10.000.000đ.

+ 01 máy giặt Panasonic, trị giá: 7.000.000đ.

+ 02 chiếc điều hòa Panasonic (gồm: 01 chiếc 12.000BTU và 01 chiếc 18.000BTU), trị giá: 20.000.000đ.

+ 02 tủ quần áo (gồm: 01 tủ gỗ 03 buồng và 01 tủ nhựa 04 buồng), trị giá: 15.000.000đ.

+ 01 chiếc giường ngủ gỗ, trị giá: 8.000.000đ.

+ 01 bàn trang điểm gỗ, trị giá: 5.000.000đ.

+ 01 tủ kệ, trị giá: 8.000.000đ.

+ 01 bếp từ, trị giá: 10.000.000đ.

+ 01 bộ bàn ăn, trị giá: 10.000.000đ.

Tổng giá trị tài sản, đồ dùng gia dụng trong căn nhà là: 223.000.000đ.

Tổng giá trị tài sản chung mà chị H được chia là: 2.563.314.000đ (Hai tỷ năm trăm sáu mươi ba triệu, ba trăm mười bốn nghìn đồng).

b. Chị Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ thanh toán chênh lệch giá trị tài sản cho anh Phạm Xuân T là: 144.657.000đ (Một trăm bốn mươi bốn triệu, sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

c. Giao anh Phạm Xuân T được quyền sở hữu, quản lý và sử dụng những tài sản sau:

- Thửa đất số 322, tờ bản đồ số PL1, diện tích 158m² đất ở tại nông thôn; địa chỉ: thôn Phù Đê, xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, đã được UBND huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 465303 ngày 26/10/2011 mang tên hộ bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Xuân T, có giá trị: 632.000.000đ.

- Thửa đất số 323, tờ bản đồ số PL1, diện tích 152m² đất ở tại nông thôn; địa chỉ: thôn Phù Đê, xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, đã được UBND huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 465304 ngày 26/10/2011 mang tên hộ ông Phạm Xuân T và bà Nguyễn Thị Thu H, có giá trị: 608.000.000đ.

- Thửa đất số 324, tờ bản đồ số PL1, diện tích 152m² đất ở tại nông thôn; địa chỉ: thôn Phù Đê, xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, đã được

UBND huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 465305 ngày 26/10/2011 mang tên hộ ông Phạm Xuân T1 và bà Đặng Thị T2, có giá trị: 684.000.000đ.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, biển kiểm soát: 90T-7333, số khung: 926858, số máy: 692732 mang tên ông Phạm Xuân T1, có giá trị: 150.000.000đ; 01 bộ loa to, trị giá: 150.000.000đ; 01 bộ giàn âm ly, trị giá: 50.000.000đ.

Tổng giá trị tài sản chung mà anh T được chia là: 2.274.000.000đ (Hai tỷ hai trăm bảy mươi tư triệu đồng).

d. Anh Phạm Xuân T được nhận chênh lệch giá trị tài sản từ chị Nguyễn Thị Thu H là: 144.657.000đ (Một trăm bốn mươi bốn triệu, sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền trên, nếu bên phải thi hành chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và định giá lại tài sản: Tổng chi phí là: 8.000.000đ. Chị H và anh T mỗi người phải chịu 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Chị H đã nộp tạm ứng 6.000.000đ, anh T đã nộp tạm ứng 2.000.000đ. Như vậy anh Phạm Xuân T có trách nhiệm trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H là: 2.000.000đ (Hai triệu đồng)

[5] Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Xuân T, mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

- Án phí chia tài sản: Chị H và anh T mỗi người phải nộp: 80.373.000đ (Tám mươi triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Chị H được đối trừ với số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0004765 ngày 09/4/2021 là 13.275.000đ và biên lai số AA/2015/0004795 ngày 26/5/2021 là 5.230.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị H còn phải nộp tiếp là 62.018.000đ (sáu mươi hai triệu, không trăm mười tám nghìn đồng).

[6] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị H và anh T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Ông T1 và bà T2 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Xuyên